TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 75/2020/QĐST-HNGĐ	*Tuy Phong, ngày 15 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Lục Văn Đ**, sinh năm 1985.
Địa chỉ: Khu phố A, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Kim L**, sinh năm 1986.
Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Anh Lục Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim L đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 62, quyển số I ngày 27/3/2007. Nay anh Lục Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim L xác định hôn nhân lâm vào trình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lục Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 03 con chung là Lục Văn M, sinh ngày 25/5/2007,

Lục Thị Kim X, sinh ngày 30/12/2011, Lục Văn S, sinh ngày 01/6/2015; Anh Lục Văn Đ nuôi 02 con là Lục Văn M và Lục Thị Kim X; Chị Nguyễn Thị Kim L nuôi 01 con là Lục Văn S. Anh Lục Văn Đ và chị Nguyễn Thị Kim L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lục Văn Đ phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006775 ngày 11/3/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy Phong. Hoàn trả cho anh Lục Văn Đ số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- UBND thị trấn L;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Vũ